

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Văn Cường**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Đức Nghĩa**;

2. Ông **Đỗ Thiết Lập**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Ngọc Lan**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Đại Phụng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 141/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lâm Thị Tuyết M**, sinh năm 1990; địa chỉ: **tổ A, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh**, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Phạm Thanh T**, sinh năm 1988; địa chỉ: **tổ A, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 21/3/2024 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Lâm Thị Tuyết M** trình bày:

Chị **Lâm Thị Tuyết M** và anh **Phạm Thanh T** chung sống với nhau từ năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại **UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh**. Trải qua quãng thời gian 07 năm chung sống với nhau nhưng giữa chị **M** và anh **T** thường hay xảy ra bất hoà. Nguyên nhân là do cá tính của anh chị không hợp với nhau nên thường xảy ra xung đột. Sự bất hoà giữa anh chị đã diễn ra từ lâu nay nhưng không thể hoà giải được, đến nay chị **M** nhận thấy chị **M** và anh **T** không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Vì vậy sau một thời gian dài đắn đo suy nghĩ, nay chị **M** yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị **M** được ly hôn với anh **T**. Chị **M** và anh **T** đã không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2024 đến nay.

Về con chung: Chị **M** và anh **T** có 01 con chung tên **Phạm Ngọc Bảo Á**, sinh ngày 18/01/2018, nếu Tòa án giải quyết cho chị **M** được ly hôn thì về con chung chị **M** xin được quyền nuôi dưỡng, chị **M** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị **M** không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

*Bị đơn anh **Phạm Thanh T** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến.*

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xét xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **M** với anh **T**; giao con chung tên **Phạm Ngọc Bảo Á**, sinh ngày 18/01/2018 cho chị **M** trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, ghi nhận chị **M** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Chị **M** không yêu cầu giải quyết.

+ Về án phí: Chị **M** phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị **Lâm Thị Tuyết M** vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn anh **Phạm Thanh T** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị **M** và anh **T**.

[2] Về hôn nhân: Chị **Lâm Thị Tuyết M** và anh **Phạm Thanh T** chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **T**, huyện **T**, tỉnh Tây Ninh ngày 28/6/2017. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, gây gổ, cãi vã với nhau, chị **M** đã cố gắng nhẫn nhịn để gia đình được hạnh phúc. Tuy nhiên, anh **T** vẫn không sửa đổi, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị **M** yêu cầu ly hôn với anh **T**. Chị **M** và anh **T** đã không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2024 đến nay.

Xét thấy, chị **M** và anh **T** thực tế có mâu thuẫn với nhau trong một khoảng thời gian dài không điều hòa được, chị **M** và anh **T** đã không còn chung sống với nhau đến nay đã được 08 tháng. Qua xác minh hàng xóm của chị **M** và anh **T** thể hiện anh

chị thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân do anh T thường xuyên say xỉn. Hiện nay, chị M và anh T không còn chung sống với nhau, anh T đã bỏ nhà đi đâu không rõ địa chỉ, khoảng 1 tháng anh T mới về nhà một lần. Nay chị M không còn tình cảm với anh T và cương quyết ly hôn dù đã được động viên, hòa giải đoàn tụ. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định chị M và anh T không xây dựng được hạnh phúc gia đình, tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung tên Phạm Ngọc Bảo Á, sinh ngày 18/01/2018. Xét thấy, con chung hiện nay đang sinh sống với chị M, cháu có giới tính Nữ và chưa đủ 7 tuổi, nên cần giao cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp, ghi nhận chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lâm Thị Tuyết M đối với anh Phạm Thanh T. Chị Lâm Thị Tuyết M được quyền ly hôn với anh Phạm Thanh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Ngọc Bảo Á, sinh ngày 18/01/2018 cho chị Lâm Thị Tuyết M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, ghi nhận chị Lâm Thị Tuyết M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn anh Phạm Thanh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lâm Thị Tuyết M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lâm Thị Tuyết M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006018 ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; ghi nhận chị Lâm Thị Tuyết M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Chị **Lâm Thị Tuyết M** và anh **Phạm Thanh T** có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Cương